

CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON

--o0o--

Số : 07 / TCHC-VIFON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

--o0o--

Ngày 02 tháng 01 năm 2019

GIẤY ỦY QUYỀN

--&&&--

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty cổ phần Vifon : 1101171437, đăng ký lần đầu ngày 23/9/2009, thay đổi lần thứ 14 ngày 11/01/2018 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Long An cấp.
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh MSCN : 1101171437 – 001 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư TP.HCM cấp 23/01/2018.

Tôi/Chúng tôi là:

Bên ủy quyền: CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON

Địa chỉ: Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **LÊ THỊ ÁNH PHƯƠNG**

Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty CP Vifon

Giám đốc Công ty CP Vifon – Chi nhánh TP.HCM

Bằng văn bản này tôi/chúng tôi ủy quyền như sau:

Bên được ủy quyền:

Người được ủy quyền: Bà **PHAN THỊ KHÁNH LINH**

Chức danh: Tổ trưởng Sales Admin

Nội dung ủy quyền:

Bên được ủy quyền được quyền thay mặt Tổng Giám đốc Công ty CP Vifon và Giám đốc Công ty CP Vifon – Chi nhánh TP.HCM ký và đóng dấu các chứng từ sau:

1. Ký và đóng dấu Hóa đơn bán hàng nội địa và xuất khẩu (Phù hợp với nội dung như thỏa thuận trong hợp đồng đã ký).
2. Ký và đóng dấu Biên bản cần trừ công nợ các khoản thanh toán chiết khấu: chiết khấu bán ra, chiết khấu thanh toán, thanh toán chiết khấu thương mại... của Công ty và Nhà phân phối sau khi có sự phê duyệt Giám đốc trên Báo cáo tổng hợp (có kèm danh sách chi tiết của các Nhà phân phối).
3. Ký và đóng dấu các Thông Báo cho từng nhà phân phối sau khi có sự phê duyệt Giám đốc trên Thông báo tổng hợp (có kèm danh sách chi tiết của các Nhà phân phối).
 - Thông báo chương trình khuyến mãi hàng tháng - đến từng khu vực bán hàng.
 - Thông báo chỉ tiêu Doanh số kênh GT



9.7

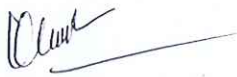
- Thông báo về việc thanh toán các chương trình khuyến mãi cho NPP như: thanh toán khuyến mãi gói lẻ cho NPP, thanh toán hàng khuyến mãi cho NPP (trong trường hợp NPP thanh lý),...
- Thông báo về việc thanh toán các chương trình trưng bày cho NPP
- Thông báo thanh toán chiết khấu cho NPP như: thanh toán chiết khấu bán ra, thanh toán chiết khấu thanh toán, thanh toán chiết khấu thương mại...

4. Ký và đóng dấu hồ sơ đăng ký thực hiện Chương trình khuyến mãi với Sở Công Thương

Thời gian ủy quyền kể từ ngày: **02/01/2019** đến hết ngày **31/12/2019**.

Bên được ủy quyền chịu trách nhiệm thực hiện các công việc nêu trên.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN



PHAN THỊ KHÁNH LINH

BÊN ỦY QUYỀN



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Mã số chi nhánh: 1101171437-001

Đăng ký lần đầu: ngày 07 tháng 07 năm 2011

Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 23 tháng 01 năm 2018

1. Tên chi nhánh:

CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON- CHI NHÁNH TP.HCM

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ:

913 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: **LÊ THỊ ÁNH PHƯƠNG**

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: *03/07/1972*

Dân tộc:

Quốc tịch: *Ba Lan*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy chứng thực cá nhân: *EG7188398*

Ngày cấp: *10/01/2014*

Nơi cấp: *Ba Lan*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Gdansk, 36 Nowiec , Ba Lan*

Chỗ ở hiện tại: *913 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON**

Mã số doanh nghiệp: **1101171437**

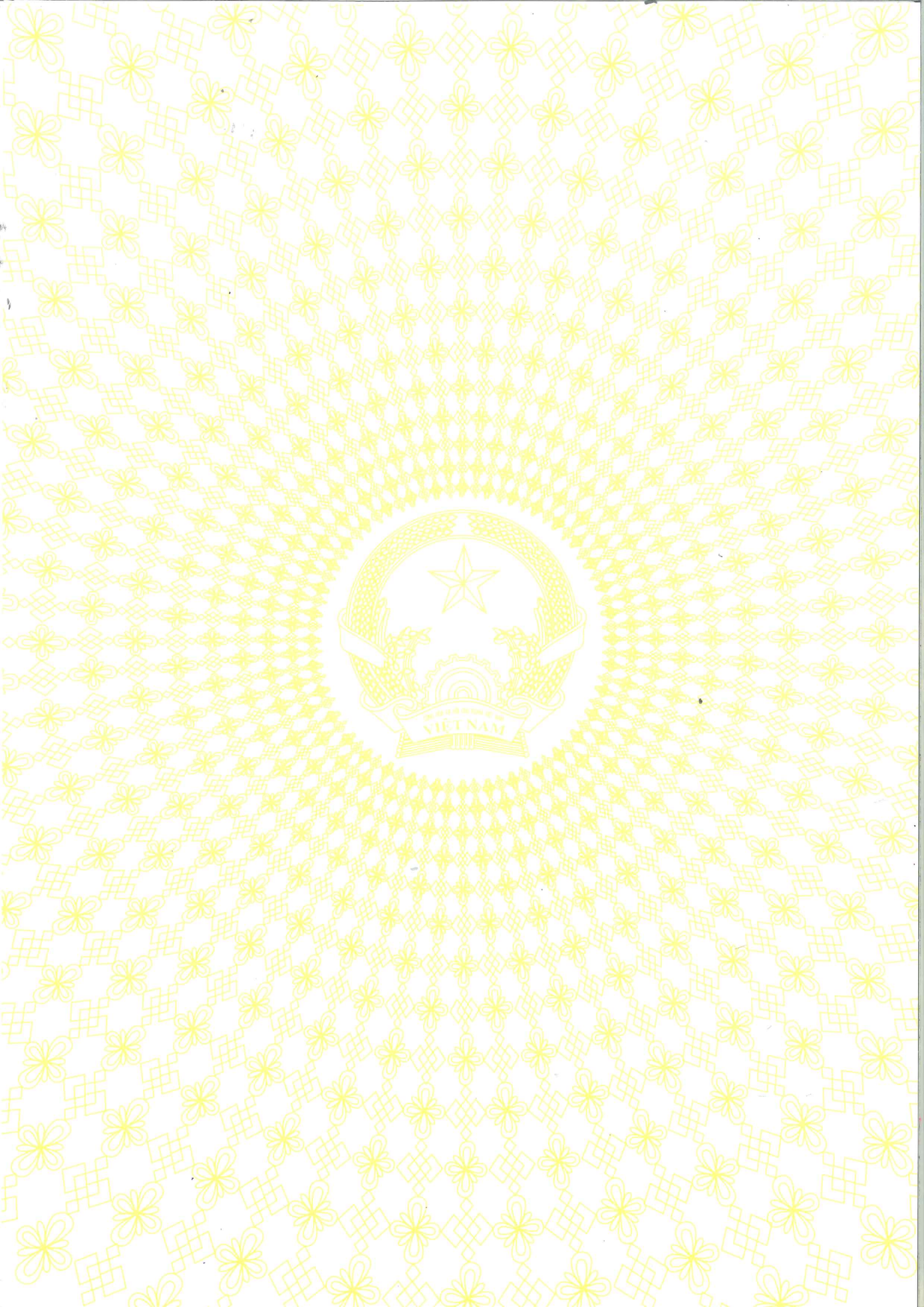
Địa chỉ trụ sở chính: **Ấp Bình Tiên 2, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An, Việt Nam**

TRƯỞNG PHÒNG

Phó Trưởng Phòng



Võ Thành Thơ





**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ
THỰC PHẨM VIỆT NAM**

913 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh,
Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
T: (84.8) 38153933 - F: (84.8) 38153059
E-mail: vifon@hcm.vnn.vn - www.vifon.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày...02...tháng...01...năm...2019

Số:01...../ HDMB – VF

HỢP ĐỒNG MUA BÁN VÀ PHÂN PHỐI SẢN PHẨM

- Căn cứ bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa X, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005;
- Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa X, kỳ họp khóa 7 thông qua ngày 14/06/2005;

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2019, tại văn phòng Công ty Cổ Phần Kỹ nghệ Thực phẩm Việt Nam, số 913 Trường Chinh, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú, TP. HCM.

Chúng tôi gồm có :

Bên Bán (Bên A) : CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Địa chỉ giao dịch : 913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, Tp. HCM.

Điện thoại : 028 38153947-38153933 - Fax: 028 38153059.

Mã số DN : 0300627384

Tài khoản số : 117000004450(VND)

Tên ngân hàng : NH TMCP Công Thương Việt Nam – CN TP. HCM.

Đại diện là : *Nguyễn Nam Khăng*

Chức vụ : **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Bên Mua(Bên B) : CÔNG TY CP VIFON – CHI NHÁNH TP.HCM

Địa chỉ giao dịch : 913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, Tp. HCM.

Điện thoại : 028 38156745 Fax: 028 38153938

Mã số CN : 1101171437-001

Tài khoản số : 119000077164(VND)

Tên ngân hàng : NH TMCP Công Thương Việt Nam – CN TP HCM.

Đại diện là : *Lê Thị Anh Phương*

Chức vụ : **GIÁM ĐỐC**

Sau khi thỏa thuận, hai bên đồng ý ký kết hợp đồng mua bán sản phẩm với các điều kiện và điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

Trong hợp đồng này, các từ ngữ sau đây được định nghĩa như sau :

- 1.1 **“Hợp đồng”** : là hợp đồng này bao gồm các phụ lục của nó mà có thể sửa đổi, thay đổi hoặc bổ sung tùy từng thời điểm theo những điều khoản trong hợp đồng này;
- 1.2 **“Ngày có hiệu lực”** : có nghĩa như đã được quy định trong Điều 8.1;
- 1.3 **“Sự kiện bất khả kháng”**: là bất kỳ một trong những sự kiện hoặc điều kiện sau đây không tồn tại và không thể lường trước được một cách hợp lý vào Ngày có hiệu lực và không thuộc phạm vi kiểm soát hợp lý của của một trong hai bên, khiến cho một trong hai bên không có khả năng thực hiện toàn bộ hoặc bất kỳ phần nào trong các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng này: các đạo luật của nhà nước hoặc hành động của cơ quan Chính phủ, sự can thiệp của các cơ quan dân sự hoặc quân sự, sự thay đổi về pháp luật, hay chính sách của bất kỳ cơ quan có thẩm quyền của Chính phủ, sự chậm trễ trong chuyên chở hoặc giao hàng bởi các công ty vận tải, ngưng trệ giao thông hoặc thiếu các nguồn nguyên liệu, bạo loạn, gây rối, chiến tranh, đình công, bế xưởng, trì trệ, thiếu hụt năng lượng kéo dài, dịch bệnh, hỏa hoạn, lũ lụt, lốc bão, sét đánh, vụ nổ hoặc bất kỳ sự cố ngoài tầm kiểm soát hợp lý của các bên;
- 1.4 **“Pháp luật”** : là toàn bộ các luật, pháp lệnh, nghị định, quy chế, quyết định, thông tư và văn bản pháp quy khác hoặc hướng dẫn của bất kỳ cấp có thẩm quyền nào của Việt Nam có hiệu lực tùy từng thời điểm;
- 1.5 **“Sản phẩm”** : là các sản phẩm do Bên A sản xuất ra ở mọi thời điểm;
- 1.6 **“Mua”** : là bất kỳ sản phẩm được Bên B mua từ Bên A theo các quy định trong hợp đồng này;
- 1.7 **“Giá mua”** : là giá theo đó Bên B sẽ mua sản phẩm được Bên A ấn định giá theo điều 3 của hợp đồng;
- 1.8 **“Thời hạn”**: có nghĩa được quy định tại Điều 8.1;
- 1.9 **“Thuế GTGT”**: là bất kỳ khoản thuế giá trị gia tăng nào phải trả theo pháp luật có hiệu lực tùy từng thời điểm được Pháp luật ấn định;
- 1.10 **“Bên B”**: là pháp nhân được Bên A chỉ định tổ chức việc bán và phân phối toàn bộ các sản phẩm do Bên A cung cấp.

ĐIỀU 2: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

- 2.1 Bên A đồng ý chỉ định Bên B là Nhà Phân phối độc quyền các sản phẩm của Bên A. Bên B đồng ý và khi trở thành Nhà Phân phối độc quyền của Bên A, sẽ phân phối, bán tất cả các sản phẩm của Bên A cho các khách hàng cũ của bên B và tìm thêm các khách hàng mới.
- 2.2 Bên A không được trực tiếp hoặc thông qua Bên thứ ba bán sản phẩm của mình ra thị trường
- 2.3 Những sản phẩm mà Bên B được độc quyền kinh doanh bao gồm toàn bộ sản phẩm mà Bên A sản xuất được trong thời gian có hiệu lực của hợp đồng.
- 2.4 Bên A có trách nhiệm quy định giá phân phối tại thị trường. Giá phân phối này có thể thay đổi tùy thời điểm dựa trên giá bán của bên A cho bên B hoặc tình hình của thị trường

ĐIỀU 3 : SẢN PHẨM

3.1 Chất lượng sản phẩm :

- 3.1.1 Bên A bảo đảm cung cấp cho Bên B các sản phẩm đạt chất lượng theo Bản Công Bố Tiêu Chuẩn Chất lượng Vệ Sinh An Toàn thực phẩm của Bên A.
- 3.1.2 Nếu khách hàng khiếu nại về chất lượng các sản phẩm, thì Bên B phải có trách nhiệm gửi mẫu các sản phẩm đó về cho Bên A để Bên A kiểm tra.
- 3.1.3 Trường hợp các sản phẩm bị loại bỏ do lỗi ở khâu sản xuất, Bên A sẽ đồng ý thu hồi lại các sản phẩm bị lỗi kỹ thuật, chi phí thu hồi do Bên A chịu

3.2 Trách nhiệm đối với sản phẩm :

- 3.2.1 Trách nhiệm đối với sản phẩm được chuyển giao từ Bên A sang Bên B vào thời điểm Bên B ký vào hóa đơn GTGT.
- 3.2.2 Bên A sẽ không bồi thường về những hư hỏng, mất mát đối với các sản phẩm sau khi đã giao cho Bên B
- 3.2.3 Bên A sẽ không chịu trách nhiệm đối với sản phẩm hết hạn sử dụng do Bên B quản lý, trừ các trường hợp Bên B được trả lại hàng cho Bên A sau đây
Các sản phẩm bị hư hỏng do lỗi kỹ thuật từ khâu sản xuất của bên A.
Các sản phẩm tồn kho do thanh lý hợp đồng, trường hợp này Bên A chỉ thu hồi các sản phẩm còn nguyên đai kiện thùng, không bị hư hỏng và còn hạn sử dụng trước 60 ngày so với ngày hết hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm. Trường hợp khác phải có ý kiến chấp thuận của Bên A đối với lượng hàng trả lại.
- 3.2.4 Bên B có trách nhiệm bảo quản các sản phẩm phân phối và không được phép bán, tặng, cho, trao đổi các sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc sản phẩm hư hỏng do lỗi bảo quản mà có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người tiêu dùng hoặc có thể gây thương hại đến uy tín của Bên A
- 3.2.5 Danh mục, Quy cách đóng gói và giá của sản phẩm được mô tả tại các phụ lục kèm theo hợp đồng này, Bên A có quyền bổ sung hoặc thêm hoặc bớt sản phẩm trong danh mục

3.3 Giá cả-giá mua

- 3.3.1 Giá của mỗi loại sản phẩm sẽ được quy định trong bảng giá tạm tính kèm theo hợp đồng này. Trường hợp có sản phẩm mới, hoặc sự thay đổi giá đáng kể, Bên A chỉ cần gửi văn bản thông báo cho Bên B và các Thông báo thay đổi giá được kèm theo như là phụ lục của hợp đồng này.
- 3.3.2 Vào cuối mỗi tháng hoặc quý hai bên sẽ cùng tiến hành đối chiếu số liệu nếu có tăng giá nguyên vật liệu trong năm thì giá bán sản phẩm sẽ được điều chỉnh, nhưng tổng giá trị điều chỉnh không vượt quá 12% doanh số thành phẩm bán cho bên B. Khoản điều chỉnh này sẽ được hai bên thỏa thuận trong bảng đối chiếu số liệu hàng tháng hoặc hàng quý hoặc thanh lý hợp đồng cuối năm.
- 3.3.3 Tất cả các giá mua sẽ không bao gồm thuế GTGT và thuế GTGT sẽ được cộng vào các hóa đơn như một mục riêng biệt, và được Bên B đồng ý thanh toán cho Bên A.

ĐIỀU 4 : DỊCH VỤ HỖ TRỢ BÁN HÀNG VÀ TIẾP THỊ

Bên A đồng ý thanh toán lại các khoản chi phí mà Bên B đã chi ra (bằng hàng hóa hoặc bằng tiền) cho việc cung cấp các hoạt động hỗ trợ bán hàng, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, tiếp thị các sản phẩm của bên A vào thị trường cả nội địa lẫn xuất khẩu.

4.1 Phí dịch vụ hỗ trợ bán hàng (chưa bao gồm thuế GTGT) đồng nghĩa với khoản Bên B đã chi hộ cho Bên A, được xác định theo chi phí thực tế mà Bên B đã chi ra thị trường và tối đa không vượt quá 15% doanh số bán hàng thuần của các sản phẩm của bên A đã cung cấp cho Bên B. Doanh số bán hàng thuần để tính phí dịch vụ trả cho bên B không bao gồm doanh số liên quan đến các sản phẩm mà bên A đã bán cho bên B nhưng không phải do bên A sản xuất. Phí dịch vụ sẽ được hai bên tính toán vào cuối mỗi tháng, hoặc mỗi quý, hoặc vào cuối năm; bên B sẽ xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho bên A cho khoản phí chi hộ này.

4.2 Các hoạt động thuộc dịch vụ hỗ trợ bán hàng và tiếp thị bao gồm (nhưng không giới hạn bởi) các chương trình sau đây :

- Cung cấp sản phẩm mẫu, dùng thử cho khách hàng.
- Thực hiện những chương trình khuyến mãi: giảm giá, hàng tặng kèm và các hình thức khuyến mãi khác cho khách hàng bao gồm cả khuyến mãi trả trước lẫn trả sau.
- Chi phí tiếp thị, quảng cáo, công bố, chi phí giao tế (PR), tổ chức hội nghị khách hàng, tham dự hội chợ giới thiệu sản phẩm, các hoạt động kích hoạt thương hiệu...
- Các chương trình hỗ trợ, khuyến mãi, quảng cáo khác nhằm mở rộng và phát triển thị trường.

4.3 Phương thức thanh toán phí dịch vụ: Cấn trừ vào công nợ mà Bên A bán hàng hóa cho Bên B.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

- 5.1 Bên A có trách nhiệm hỗ trợ giải quyết khiếu nại của người tiêu dùng về chất lượng sản phẩm do Bên A cung cấp.
- 5.2 Bên A có trách nhiệm đối chiếu các số liệu về công nợ phát sinh từ việc mua bán hàng với Bên B, để có cơ sở thanh toán hợp đồng.
- 5.3 Bên A bán toàn bộ sản phẩm cho bên B mà không bán cho một bên nào khác.
- 5.4 Bên A có trách nhiệm thanh toán cho bên B tất cả các chi phí liên quan hoạt động dịch vụ phân phối hàng hóa và tiếp thị sau khi bên A nhận được hóa đơn dịch vụ của bên B.

ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- 6.1 Bên B sẽ thường xuyên mua đầy đủ các chủng loại sản phẩm chỉ từ Bên A mà thôi và không mua sản phẩm của Bên A từ bất kỳ nguồn cung cấp nào khác.
- 6.2 Bên B không được trả lại các sản phẩm đã nhận ngoại trừ các trường hợp được quy định tại điểm 3.2.3 – Điều 3 của hợp đồng.
- 6.3 Tiến hành các hoạt động truyền thông, tiếp thị, quảng cáo, khuyến mại phù hợp để mở rộng thị trường và tăng sản lượng hàng của bên A bán ra thị trường.

ĐIỀU 7: THANH TOÁN

- 7.1 Thời hạn thanh toán : Bên B phải thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn GTGT do Bên A phát hành.
- 7.2 Hình thức thanh toán: Ưu tiên bù trừ công nợ phải thu – phải trả giữa hai bên, phần chênh lệch còn lại thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng.
- 7.3 Đồng thanh toán: tiền đồng Việt Nam.

ĐIỀU 8 : HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

8.1 Hợp đồng này sẽ có hiệu lực từ ngày 02/01/2019 đến hết ngày 31/12/2019. Hợp đồng sẽ giữ nguyên hiệu lực trong thời gian thương lượng, gia hạn hợp đồng. Thời gian thương lượng gia hạn Hợp đồng có thể kéo dài đến ngày 31/03/2020 trừ khi Các Bên có thỏa thuận khác.

8.2 Bên A có quyền thanh lý hợp đồng trước thời hạn nhưng phải thông báo cho Bên B trước 30 ngày, việc thanh lý hợp đồng trước thời hạn bởi các lý do sau :

- Bên B không tuân thủ bất kỳ các điều khoản nào trong hợp đồng và các nguyên tắc hoạt động của Bên A;
- Bên B không thực hiện thanh toán đúng hạn hoặc ngừng kinh doanh hoặc bị phá sản do không lường trước dẫn đến thiếu vốn kinh doanh;
- Bên B chuyển nhượng, hoặc muốn hoặc có ý định chuyển nhượng hợp đồng này hoặc bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo hợp đồng này, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A; hoặc
- Hợp đồng này sẽ được thanh lý ngay lập tức nếu giấy phép kinh doanh của Bên B hoặc của Bên A bị thu hồi hoặc hợp đồng này bị pháp luật Việt Nam nghiêm cấm.

8.3 Khi chấm dứt hợp đồng này vì bất kỳ lý do nào, các bên phải được giải phóng khỏi mọi nghĩa vụ trong tương lai để thực hiện hợp đồng này, nhưng các Bên vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm tồn đọng nếu có theo Hợp đồng này vào hoặc trước ngày chấm dứt hợp đồng.

8.4 Tại thời điểm thanh lý:

- Bên A có thể thu lại hoặc chỉ định bên thứ 3 mua lại các sản phẩm còn tồn kho (còn hạn sử dụng ít nhất 60 ngày và sản phẩm phải nguyên đai, nguyên kiện) của Bên B theo giá Bên A bán cho Bên B; Bên B có trách nhiệm xuất hóa đơn tài chính cho Bên A theo số sản phẩm thu hồi thực tế.
- Bên B thanh toán cho Bên A toàn bộ các khoản nợ theo biên bản đối chiếu công nợ được hai bên ký nhận.

ĐIỀU 9: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Khi Công ty Cổ Phần Kỹ Nghệ Thực Phẩm Việt Nam nhận được phiếu yêu cầu mua hàng của Công ty Cổ Phần Vifon – Chi nhánh TP: HCM thì sử dụng phiếu xuất kho để xuất hàng cho Công ty Cổ Phần Vifon – Chi nhánh TP: HCM trước, sau đó hai bên tiến hành kiểm tra đối chiếu số lượng thực nhập, thực xuất. Khi hai bên xác nhận xong số liệu thì Công ty Cổ Phần Kỹ nghệ Thực Phẩm Việt Nam mới xuất hóa đơn tài chính cho Công ty Cổ Phần Vifon – Chi nhánh TP: HCM, nhằm hạn chế rủi ro hủy bỏ hóa đơn tài chính.

ĐIỀU 10 : CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

10.1 Hợp đồng này được quy định rõ bằng việc giải thích phù hợp với luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Bên A và Bên B sẽ nỗ lực giải quyết một cách tích cực các

tranh chấp trong mua bán trên cơ sở tôn trọng quyền lợi của mỗi bên. Nếu hai bên không đạt được đề có hướng giải quyết các tranh chấp một cách hợp tình hợp lý, trong vòng 30 ngày từ ngày phát sinh việc thương thảo, sự việc sẽ được đưa ra Tòa án Nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết.

- 10.2 Các sửa đổi thay đổi hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi được các bên ký chính thức bằng một phụ lục hợp đồng.
- 10.3 Hợp đồng này là dành riêng cho Bên B và Bên B không thể chuyển nhượng hợp đồng này và/hoặc các quyền lợi và nghĩa vụ của mình theo hợp đồng này mà không được Bên A đồng ý trước bằng văn bản.
- 10.4 Bảo mật : Bên B cam kết giữ an toàn và bảo mật các thông tin, tài liệu đi kèm theo hợp đồng này hoặc bất kỳ một điều khoản nào trong hợp đồng dưới mọi hình thức.
- 10.5 Trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng, các Bên phải có trách nhiệm thực hiện việc đối chiếu và thanh toán công nợ để hoàn tất thủ tục thanh lý.
- 10.6 Hợp đồng này được ký kết bằng 04 (bốn) bản gốc tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau.



BẢNG KÊ CHI TIẾT CHƯƠNG TRÌNH KHIUYN MẠI THÁNG 05/2019
HỆ THỐNG BÁN SỈ VÀ LẺ KINH TRUYỀN THÔNG

1. Bảng kê số 1: Chương trình tặng kèm sản phẩm của Công Ty

STT	Tên SP dùng để khuyến mãi	Trọng lượng	Quy cách	Cơ cấu khuyến mại ngoài thùng chương trình 1 Hệ thống bán lẻ kênh truyền thông						Cơ cấu khuyến mại ngoài thùng chương trình 2 Hệ thống bán sỉ kênh truyền thông						Hỗ trợ khác	Ghi chú	
				Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Cơ cấu khuyến mại	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Cơ cấu khuyến mại	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM			
1	Bánh Đa Cua (60gr30)	60gr	30	1 thùng	155 600	tăng	2	gói	10 373	6.7%	2	thùng	311 200	tăng	5	gói	25 933	8.3%
2	Bánh Đa Cua (60gr30)	60gr	30	1 thùng	155 600	tăng	3	gói	15 560	10.0%								
3	Hoàng Gia (120gr18) các loại (phở bò, bánh đa, bún bò Huế)	120gr	18	1 thùng	277 900	tăng	1	gói	15 439	5.6%	2	thùng	555 800	tăng	3	gói	46 317	8.3%
4	Hoàng Gia (120gr18) các loại (phở gà, hủ tiếu)	120gr	18	1 thùng	263 500	tăng	1	gói	14 639	5.6%	2	thùng	527 000	tăng	3	gói	43 917	8.3%
5	Bánh đa cua tô (125gr12)	125gr	12	1 thùng	231 400	tăng	1	tô	19 283	8.3%								
6	Hoàng Gia tô các loại 125gr phở thịt bò, bánh đa)	125gr	12	1 thùng	316 800	tăng	1	tô	26 400	8.3%	2	thùng	633 600	tăng	3	tô	79 200	12.5%
7	Hoàng Gia tô các loại 125gr (phở thịt gà)	125gr	12	1 thùng	297 000	tăng	1	tô	24 750	8.3%	2	thùng	594 000	tăng	3	tô	74 250	12.5%
8	Bánh đa khô (dạng túi)	300gr	12	1 thùng	240 000	tăng	1	túi	20 000	8.3%								
9	Bún bò Huế (65gr30)	65gr	30	1 thùng	155 600	tăng	3	gói	15 560	10.0%								
10	Bún riêu cua (80gr30)	80gr	30	1 thùng	214 300	tăng	3	gói	21 430	10.0%								
11	Bún OPP tôm (65gr30)	65gr	30	1 thùng	155 600	tăng	3	gói	15 560	10.0%								
12	Bún giò heo (65gr30)	65gr	30	1 thùng	155 600	tăng	3	gói	15 560	10.0%								
13	Cháo bổ sung vi chất (50gr30) các loại	50gr	30	1 thùng	88 900	tăng	2	gói	5 927	6.7%	1	thùng	88 900	tăng	3	gói	8 890	10.0%
14	Cháo lỵ (60grx24) các loại	60gr	24	1 thùng	276 000	tăng	2	lỵ	23 000	8.3%	2	thùng	552 000	tăng	5	lỵ	57 500	10.4%
15	Cháo lỵ (60grx24) các loại	60gr	24	1 thùng	276 000	tăng	3	lỵ	34 500	12.5%								
16	Cháo (70gr50) các loại	70gr	50	1 thùng	300 000	tăng	3	gói	18 000	6.0%	1	thùng	300 000	tăng	4	gói	24 000	8.0%
17	Cháo (70gr50) các loại	70gr	50	1 thùng	300 000	tăng	5	gói	30 000	10.0%								
18	Hủ tiếu (65gr30)- các loại	65gr	30	1 thùng	179 300	tăng	2	gói	11 953	6.7%	1	thùng	179 300	tăng	4	gói	23 907	13.3%
19	Hủ tiếu (65gr30)- các loại	65gr	30	1 thùng	179 300	tăng	3	gói	17 930	10.0%								
20	Phở Vifon (65gr30)- các loại	65gr	30	1 thùng	159 000	tăng	1	gói	5 300	3.3%	1	thùng	159 000	tăng	2	gói	10 600	6.7%
21	Phở Vifon (65gr30)- các loại	65gr	30	1 thùng	159 000	tăng	3	gói	15 900	10.0%								
22	Phở chay rau nấm	65gr	30	1 thùng	159 000	tăng	3	gói	15 900	10.0%								
23	Phở nhĩ lỵ 65gr	65gr	24	1 thùng	300 000	tăng	2	lỵ	25 000	8.3%	2	thùng	600 000	tăng	5	lỵ	62 500	10.4%
24	Phở nhĩ lỵ 65gr	65gr	24	1 thùng	300 000	tăng	3	lỵ	37 500	12.5%			-					

STT	Tên SP dùng để khuyến mãi	Trọng lượng	Quy cách	Cơ cấu khuyến mại ngoài thông chương trình 1						Cơ cấu khuyến mại ngoài thông chương trình 2						Hỗ trợ khác	Ghi chú		
				Hệ thống bán lẻ kênh truyền thống						Hệ thống bán lẻ kênh truyền thống									
				Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Cơ cấu khuyến mãi	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Cơ cấu khuyến mãi	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM				
25	Phở ly 55g (Phở Bò, Phở Gà)	55gr	24	1 thùng	216 000	tăng	2	ly	18 000	8.3%	1	thùng	216 000	tăng	3	ly	27 000	12.5%	
26	Phở cô gái sôi tiết 80gr (vì bò/gà)	80gr	30	1 thùng	240 000	tăng	2	gỏi	16 000	6.7%	1	thùng	240 000	tăng	3	gỏi	24 000	10.0%	
27	Phở Xào Khuy (Phở Xào Bò, Phở Xào Hải Sản, Phở Xào Chua Ngọt)	80gr	12	1 thùng	260 000	tăng	1	khuy	21 667	8.3%	1	thùng	260 000	tăng	2	khuy	43 333	16.7%	
28	Phở kỵ 500gr	500gr	12	1 thùng	273 600	tăng	2	gỏi	45 600	16.7%			-						
29	Bột Canh 14% (200gr*40)	200gr	40	1 thùng	159 600	tăng	6	gỏi	23 940	15.0%			-						
30	Bột canh 14%(900gr*12)	900gr	12	1 thùng	186 500	tăng	1	gỏi	15 542	8.3%	1	thùng	186 500	tăng	2	gỏi	31 083	16.7%	
31	Bột Canh Tôm (10gr*80)	10gr	480	1 thùng	219 600	tăng	24	gỏi	10 980	5.0%	1	thùng	219 600	tăng	36	gỏi	16 470	7.5%	
32	Bột Canh Tôm (10gr*80)	10gr	480	1 thùng	219 600	tăng	48	gỏi	21 960	10.0%									
33	Bột Canh 1 Oi (190gr*40)	190gr	40	1 thùng	159 600	tăng	4	gỏi	15 960	10.0%	1	thùng	159 600	tăng	5	gỏi	19 950	12.5%	
34	Nước Tương Vifon (300ml*20)	300ml	20	1 thùng	189 800	tăng	1	chai	9 490	5.0%									
35	Tương ớt (135gr*24)	135gr	24	1 thùng	119 900	tăng	2	chai	9 992	8.3%	2	thùng	239 800	tăng	5	chai	24 979	10.4%	
36	Tương ớt (260gr*24)	260gr	24	1 thùng	196 400	tăng	2	chai	16 367	8.3%	2	thùng	392 800	tăng	5	chai	40 917	10.4%	
37	Tương ớt (560gr*24)	560gr	24	1 thùng	376 200	tăng	2	chai	31 350	8.3%	2	thùng	752 400	tăng	5	chai	78 375	10.4%	
38	Tương ớt (290gr*24)	290gr	24	1 thùng	286 800	tăng	2	chai	23 900	8.3%	2	thùng	573 600	tăng	5	chai	59 750	10.4%	
39	Muối Tinh sấy cao cấp	450	24	1 thùng	103 200	tăng	2	gỏi	8 600	8.3%	1	thùng	103 200	tăng	3	gỏi	12 900	12.5%	
40	Muối Tinh sấy cao cấp	950	12	1 thùng	108 000	tăng	1	gỏi	9 000	8.3%	2	thùng	216 000	tăng	3	gỏi	27 000	12.5%	
41	Muối iod cao cấp	450	24	1 thùng	103 200	tăng	2	gỏi	8 600	8.3%	1	thùng	103 200	tăng	3	gỏi	12 900	12.5%	
42	Muối iod cao cấp	950	12	1 thùng	108 000	tăng	1	gỏi	9 000	8.3%	2	thùng	216 000	tăng	3	gỏi	27 000	12.5%	
43	Nước mắm nhĩ 40° N	260ml	24	1 thùng	1 656 000	tăng	2	chai	138 000	8.3%	1	thùng	1 656 000	tăng	4	chai	276 000	16.7%	
44	Nước mắm nhĩ 40° N	510ml	12	1 thùng	1 380 000	tăng	1	chai	115 000	8.3%	1	thùng	1 380 000	tăng	2	chai	230 000	16.7%	
45	Nước mắm Hạng nhất hai cá cơm 40° N	260ml	24	1 thùng	1 416 000	tăng	2	chai	118 000	8.3%	1	thùng	1 416 000	tăng	4	chai	236 000	16.7%	
46	Nước mắm Hạng nhất hai cá cơm 40° N	510ml	12	1 thùng	1 188 000	tăng	1	chai	99 000	8.3%	1	thùng	1 188 000	tăng	2	chai	198 000	16.7%	
47	Hương Gai nh (120gr*18) các loại	120gr	18	1 thùng	217 800	tăng	1	gỏi	12 100	5.6%	2	thùng	435 600	tăng	3	gỏi	36 300	8.3%	
48	Mì Gà Tinh (75gr*30) -các loại	75gr	30	1 thùng	105 600	tăng	1	gỏi	3 520	3.3%	1	thùng	105 600	tăng	3	gỏi	10 560	10.0%	
49	Mì Gà Tinh (75gr*30) -các loại	75gr	30	1 thùng	105 600	tăng	6	gỏi	21 120	20.0%									
50	Mì Gỏi Chanh Hên Hai Tôm	75gr	30	1 thùng	87 000	tăng	3	gỏi	8 700	10.0%	1	thùng	87 000	tăng	5	gỏi	14 500	16.7%	
51	Mì Gỏi Chanh Hên Hai Tôm	75gr	30	5 thùng	435 000	tăng	30	gỏi	87 000	20.0%									
52	Mì Chay các loại	65gr	30	1 thùng	85 800	tăng	3	gỏi	8 580	10.0%	1	thùng	85 800	tăng	4	gỏi	11 440	13.3%	
53	Mì ly ngon ngon (60gr*24) các loại	60gr	24	1 thùng	146 700	tăng	2	ly	12 225	8.3%	2	thùng	293 400	tăng	5	ly	30 563	10.4%	
54	Mì ly ngon ngon (60gr*24) các loại	60gr	24	1 thùng	146 700	tăng	3	ly	18 338	12.5%	1	thùng	146 700	tăng	4	ly	24 450	16.7%	
55	Mì Miyumi 65gr*30 - các loại	65gr	30	1 thùng	74 800	tăng	3	gỏi	7 480	10.0%									
56	Mì Tò (75gr*12) - các loại	75gr	12	1 thùng	112 200	tăng	1	tô	9 350	8.3%	2	thùng	224 400	tăng	3	tô	28 050	12.5%	
57	Mì Tò ngon ngon (71gr*12) các loại	71gr	12	1 thùng	97 900	tăng	1	tô	8 158	8.3%	2	thùng	195 800	tăng	3	tô	24 475	12.5%	

STT	Tên SP dùng để khuyến mãi	Trọng lượng	Quy cách	Cơ cấu khuyến mại ngoài thùng chương trình 1 Hệ thống bán lẻ truyền thống						Cơ cấu khuyến mại ngoài thùng chương trình 2 Hệ thống bán lẻ truyền thống						Hỗ trợ khác	Ghi chú		
				Số lượng	Giá trị (VND)	Cơ cấu khuyến mại	Số lượng	Giá trị (VND)	Tỷ lệ KM	Số lượng	Giá trị (VND)	Cơ cấu khuyến mại	Số lượng	Giá trị (VND)	Tỷ lệ KM				
58	Mì ký có gia vị	1kg	10	1 thùng	307 800	tăng	3	gói	92 340	30.0%	1	thùng	307 800	tăng	2	gói	61 560	20.0%	
59	Mì ký có gia vị	0.5kg	10	1 thùng	145 800	tăng	2	gói	29 160	20.0%									
60	Mì xào khay Phú Gia các loại	90gr	18	1 thùng	164 200	tăng	2	khay	18 244	11.1%									
61	Mì gói Ngon Ngon các loại	70gr	30	1 thùng	103 400	tăng	3	gói	10 340	10.0%									
62	Mì Tré Em (20gr200)	20gr	200	1 thùng	141 600	tăng	20	gói	14 160	10.0%	1	thùng	141 600	tăng	30	gói	21 240	15.0%	
63	Mì Tré Em (20gr200)	20gr	200	1 thùng	103 400	tăng	40	gói	28 320	20.0%	1	thùng	141 600	tăng	100	gói	70 800	50.0%	3 thùng trị giá 424 800d tăng 1 thùng trị giá 141 600d
64	Mì ký không có gia vị 950gr	950gr	10	1 thùng	290 000	tăng	3	gói	87 000	30.0%	1	thùng	290 000	tăng	2	gói	58 000	20.0%	
65	Lộp quà Tết	1160gr	2	10 thùng	2 000 000	tăng	1	thùng	200 000	10.0%									
66	Lộp Master PHỞ	960g	2	20 thùng	5 200 000	tăng	3	thùng	780 000	15%									
67	Lộp Master PHỞ	960g	2	10 thùng	2 600 000	tăng	1	thùng	260 000	10%									

Thời gian áp dụng chương trình: Từ 01/05/2019 đến ngày 31/05/2019

- Hình thức trả khuyến mại: Công ty sẽ trả khuyến mại trực tiếp theo đơn đặt hàng của Nhà phân phối. Nhà phân phối xuất hàng khuyến mại cho khách hàng trong khu vực bán hàng của mình theo chương trình khuyến mại của Công ty Vifon.

2. Bảng kê số 2 : Chương trình tặng kèm vật phẩm

2. Bảng kê số 2 : Chương trình tặng kèm vật phẩm																						
STT	Tên SP dùng để khuyến mãi	Trọng lượng	Quy cách	Cơ cấu khuyến mãi trong thùng						Cơ cấu khuyến mãi ngoài thùng						Ghi chú						
				Số lượng	Giá trị (VNĐ)	cấu khuyến n	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	cấu khuyến n		Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)			
1	Pha (65gr/30) các loại	65gr	30	10 gói	53.000	tàng	1	159.000	1 thùng	159.000	tàng	1	10.000	6%	1	159.000	tàng	1	20.000	13%		
2	Pha (65gr/30) các loại	65gr	30	5 gói	26.500	tàng	1	318.000	2 thùng	318.000	tàng	1	20.000	5.5%	2	318.000	tàng	1	10.000	3%		
3	Pha (65gr/30) các loại	65gr	30					477.000	3 thùng	477.000	tàng	1	20.000	4%	20	3.180.000	tàng	1	80.000	3%		
4	Pha (65gr/30) các loại	65gr	30					477.000	3 thùng	477.000	tàng	2	10.000	2%	6	954.000	tàng	1	60.000	6%		
5	Pha (65gr/30) các loại	65gr	30					954.000	6 thùng	954.000	tàng	1	30.000	3%	6	954.000	tàng	1	40.000	4%		
6	Pha (65gr/30) các loại	65gr	30					477.000	3 thùng	477.000	tàng	1	40.000	8%								
7	Pha (65gr/30) các loại	120gr	12					694.200	3 thùng	694.200	tàng	1	10.000	1%	2	462.800	tàng	1	10.000	2%		

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ

[illegible]

STT	Tên SP dùng để khuyến mãi	Tổng lượng	Quy cách	Cơ cấu khuyến mãi trong tháng						Cơ cấu khuyến mãi ngoài tháng											
				Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Chương trình 1					Chương trình 2						
										Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)
21	Phở Chả Gà Sủi Thịt Khô (Vị Bò/Vị Gà)	80gr	30				1 thùng	240.000	lạng	1	Dĩa sủi Dĩa thịt Lưỡi heo tủy Tôm sứa Tôm tủy lươn Cua Chiên sủi Chiên nhúng Rêu nhúng Bún dưa/Miếng inox/Tiểu dưa/Bánh dầy cơm/Khay ống đĩa/nồi inox/hộp nhựa/lon bao hiện/lắp học sinh/chảo chống dính	20.000	8%	2 thùng	480.000	lạng	1	Dĩa sủi Dĩa thịt Lưỡi heo tủy Tôm sứa Tôm tủy lươn Cua Chiên sủi Chiên nhúng Rêu nhúng Bún dưa/Miếng inox/Tiểu dưa/Bánh dầy cơm/Khay ống đĩa/nồi inox/hộp nhựa/lon bao hiện/lắp học sinh/chảo chống dính	40.000	8%	
22	Phở Chả Gà Sủi Thịt Khô (Vị Bò/Vị Gà)	80gr	30				3 thùng	720.000	lạng	1	Dĩa sủi Dĩa thịt Lưỡi heo tủy Tôm sứa Tôm tủy lươn Cua Chiên sủi Chiên nhúng Rêu nhúng Bún dưa/Miếng inox/Tiểu dưa/Bánh dầy cơm/Khay ống đĩa/nồi inox/hộp nhựa/lon bao hiện/lắp học sinh/chảo chống dính	50.000	7%								
23	Phở Nhũ Kỳ (Vị Bò/Vị Gà)	65gr	24				1 thùng	360.000	lạng	1	Dĩa sủi Dĩa thịt Lưỡi heo tủy Tôm sứa Tôm tủy lươn Cua Chiên sủi Chiên nhúng Rêu nhúng Bún dưa/Miếng inox/Tiểu dưa/Bánh dầy cơm/Khay ống đĩa/nồi inox/hộp nhựa/lon bao hiện/lắp học sinh/chảo chống dính	20.000	7%	2 thùng	240.000	lạng	1	Dĩa sủi Dĩa thịt Lưỡi heo tủy Tôm sứa Tôm tủy lươn Cua Chiên sủi Chiên nhúng Rêu nhúng Bún dưa/Miếng inox/Tiểu dưa/Bánh dầy cơm/Khay ống đĩa/nồi inox/hộp nhựa/lon bao hiện/lắp học sinh/chảo chống dính	30.000	12%	
24	Phở Nhũ Kỳ (Vị Bò/Vị Gà)	65gr	24				3 thùng	900.000	lạng	1	Dĩa sủi Dĩa thịt Lưỡi heo tủy Tôm sứa Tôm tủy lươn Cua Chiên sủi Chiên nhúng Rêu nhúng Bún dưa/Miếng inox/Tiểu dưa/Bánh dầy cơm/Khay ống đĩa/nồi inox/hộp nhựa/lon bao hiện/lắp học sinh/chảo chống dính	50.000	6%								
25	Phở Nhũ Kỳ (Vị Bò/Vị Gà)	65gr	24				1 thùng	360.000	lạng	2	Lý Phở Nhũ Kỳ 65gr	25.000	8%	1 thùng	300.000	lạng	3	Lý Phở Nhũ Kỳ 65gr	37.500	13%	
26	Phở Nhũ Kỳ (Vị Bò/Vị Gà)	55gr	24				1 thùng	216.000	lạng	2	Lý Phở Nhũ Kỳ 55gr	18.000	8%	1 thùng	216.000	lạng	3	Lý Phở Nhũ Kỳ 55gr	27.000	13%	
27	Phở Nhũ Kỳ (Vị Bò/Vị Gà)	55gr	24				1 thùng	216.000	lạng	1	Dĩa sủi Dĩa thịt Lưỡi heo tủy Tôm sứa Tôm tủy lươn Cua Chiên sủi Chiên nhúng Rêu nhúng Bún dưa/Miếng inox/Tiểu dưa/Bánh dầy cơm/Khay ống đĩa/nồi inox/hộp nhựa/lon bao hiện/lắp học sinh/chảo chống dính	20.000	9%	2 thùng	240.000	lạng	1	Dĩa sủi Dĩa thịt Lưỡi heo tủy Tôm sứa Tôm tủy lươn Cua Chiên sủi Chiên nhúng Rêu nhúng Bún dưa/Miếng inox/Tiểu dưa/Bánh dầy cơm/Khay ống đĩa/nồi inox/hộp nhựa/lon bao hiện/lắp học sinh/chảo chống dính	30.000	12%	
28	Phở Nhũ Kỳ (Vị Bò/Vị Gà)	55gr	24				3 thùng	648.000	lạng	1	Dĩa sủi Dĩa thịt Lưỡi heo tủy Tôm sứa Tôm tủy lươn Cua Chiên sủi Chiên nhúng Rêu nhúng Bún dưa/Miếng inox/Tiểu dưa/Bánh dầy cơm/Khay ống đĩa/nồi inox/hộp nhựa/lon bao hiện/lắp học sinh/chảo chống dính	50.000	8%	5 thùng	1.080.000	lạng	1	Dĩa sủi Dĩa thịt Lưỡi heo tủy Tôm sứa Tôm tủy lươn Cua Chiên sủi Chiên nhúng Rêu nhúng Bún dưa/Miếng inox/Tiểu dưa/Bánh dầy cơm/Khay ống đĩa/nồi inox/hộp nhựa/lon bao hiện/lắp học sinh/chảo chống dính	100.000	9%	

STT	Tên SP dùng để khuyến mại	Trọng lượng	Quy cách	Cơ cấu khuyến mại trong tháng						Chương trình 1						Cơ cấu khuyến mại ngoài tháng						Chương trình 2	Gh																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
				Số lượng	Giá trị (VNĐ)	cầu khuyến mại	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	cầu khuyến mại	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	cầu khuyến mại	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											

[illegible]

STT	Tên SP dùng để khuyến mãi	Trọng lượng	Quy cách	Cơ cấu khuyến mãi trong thùng						Cơ cấu khuyến mãi ngoài thùng						Ghi chú
				Chương trình 1						Chương trình 2						
				Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)				
66	Mi Mixium 65gr	65gr	30				1 thùng	74.800	15.000	15%	2 thùng	149.600	15.000	10%		
67	Mi Mixium 65gr	65gr	30				3 thùng	224.400	20.000	9%						
68	Mi chính hiệu 2 lăm	75gr	30				1 thùng	87.000	15.000	17%	2 thùng	174.000	15.000	9%		
69	Mi chính hiệu 2 lăm	75gr	30				3 thùng	261.000	20.000	8%	1 thùng	87.000	15.000	17%		
70	Mi Tôm Chua Cax	75gr	30				1 thùng	87.000	15.000	17%	2 thùng	174.000	15.000	9%		
71	Mi Tôm Chua Cax	75gr	30				3 thùng	261.000	20.000	8%	1 thùng	87.000	15.000	17%		

[illegible]

STT	Tên SP dùng để khuyến mãi	Trọng lượng	Quy cách	Cơ cấu khuyến mãi trong tháng						Cơ cấu khuyến mãi ngoài tháng						Ghi chú
				Chương trình 1					Chương trình 2							
				Số lượng	Gia trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Gia trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Gia trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)				
78	Mặt vải liền	70gr	30				1 thùng	109.600	14%	2 thùng	219.200	7%				
79	Mặt vải liền	70gr	30				3 thùng	328.800	6%							
80	Mặt vải liền	1000gr	10				1 thùng	307.800	5%	2 thùng	615.600	2%				
81	Mặt vải liền	1000gr	10				3 thùng	923.400	2%							
82	Mặt vải liền	1000gr	10				1 thùng	307.800	10%							
83	Mặt vải liền	950gr	10				1 thùng	290.000	5%	2 thùng	580.000	3%				

Cơ cấu khuyến mại ngoài thùng											Chương trình 1				Chương trình 2				Chú	
STT	Tên SP dùng để khuyến mại	Trọng lượng	Quy cách	Cơ cấu khuyến mại trong thùng				Cơ cấu khuyến mại ngoài thùng				Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)
				Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Số lượng									
84	Mì K5 không gia vị	950gr	10																	
85	Mì K5 không gia vị	950gr	10																	
86	Mì tre em	20gr	200																	
87	Mì tre em	20gr	200																	
88	Mì ly ngon ngon (60gr/24) các loại	60gr	24																	
89	Mì ly ngon ngon (60gr/24) các loại	60gr	24																	

STT	Tên SP dùng để khuyến mãi	Trong lượng	Quy cách	Cơ cấu Khuyến mãi trong tháng						Cơ cấu Khuyến mãi ngoài tháng										Ghi chú
				Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Chương trình 1					Chương trình 2					
										Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	
90	Mì lỳ ngon ngon (dùng 24) các loại	60gr	24				1 thùng	146 700	20%	Dĩa sứ/ Dĩa thủy tinh/ Ly thủy tinh/ Tô sứ/ Tô thủy tinh/ the cao/Chén sứ/Chén nhựa/Rổ nhựa/Bô đĩa/Miếng inox/Thảo nhùa/Bình dầu/ com/Khay ống đĩa/nồi inox/hộp nhùa/nón bảo hiểm/áp học sinh/chảo chống dính/ tap dẻ	15 000	20%	1 thùng	146 700	2	20 000	14%			
91	Mì Tô (75gr/12) các loại	75gr	12				1 thùng	112 200	13%	Dĩa sứ/ Dĩa thủy tinh/ Ly thủy tinh/ Tô sứ/ Tô thủy tinh/ the cao/Chén sứ/Chén nhựa/Rổ nhựa/Bô đĩa/Miếng inox/Thảo nhùa/Bình dầu/ com/Khay ống đĩa/nồi inox/hộp nhùa/nón bảo hiểm/áp học sinh/chảo chống dính/ tap dẻ	15 000	13%	2 thùng	224 400	1	15 000	7%			
92	Mì Tô (75gr/12) các loại	75gr	12				3 thùng	336 600	6%	Dĩa sứ/ Dĩa thủy tinh/ Ly thủy tinh/ Tô sứ/ Tô thủy tinh/ the cao/Chén sứ/Chén nhựa/Rổ nhựa/Bô đĩa/Miếng inox/Thảo nhùa/Bình dầu/ com/Khay ống đĩa/nồi inox/hộp nhùa/nón bảo hiểm/áp học sinh/chảo chống dính/ tap dẻ	20 000	6%	1 thùng	112 200	2	15 000	13%			
93	Mì lỳ ngon ngon (dùng 18) các loại	90gr	18				1 thùng	164 200	9%	Dĩa sứ/ Dĩa thủy tinh/ Ly thủy tinh/ Tô sứ/ Tô thủy tinh/ the cao/Chén sứ/Chén nhựa/Rổ nhựa/Bô đĩa/Miếng inox/Thảo nhùa/Bình dầu/ com/Khay ống đĩa/nồi inox/hộp nhùa/nón bảo hiểm/áp học sinh/chảo chống dính/ tap dẻ	15 000	9%	2 thùng	328 400	1	15 000	5%			
94	Mì lỳ ngon ngon (dùng 18) các loại	90gr	18				3 thùng	492 600	4%	Dĩa sứ/ Dĩa thủy tinh/ Ly thủy tinh/ Tô sứ/ Tô thủy tinh/ the cao/Chén sứ/Chén nhựa/Rổ nhựa/Bô đĩa/Miếng inox/Thảo nhùa/Bình dầu/ com/Khay ống đĩa/nồi inox/hộp nhùa/nón bảo hiểm/áp học sinh/chảo chống dính/ tap dẻ	20 000	4%	1 thùng	164 200	2	15 000	9%			

[illegible]

STT	Tên SP dùng để khuyến mãi	Trọng lượng	Quy cách	Cơ cấu Khuyến mãi trong tháng						Cơ cấu Khuyến mãi ngoài tháng										Ghi chú
				Chương trình 1					Chương trình 2											
				Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)								
102	Bột Canh 14% (200gr*40)	200gr	40				2 thùng	319200	lạng	Dĩa sứ/ Dĩa thủy tinh/ Ly thủy tinh/ Tô sứ/ Tô thủy tinh/ the cao/Chén sứ/Chén nhựa/Rổ nhựa/Bộ dĩa/Muỗng inox/Thảo nhùa/áp để/hộp nhựa/khay ống đựng dĩa	10.000	3%	1 thùng	159.600	lạng	Dĩa sứ/ Dĩa thủy tinh/ Ly thủy tinh/ Tô sứ/ Tô thủy tinh/ the cao/Chén sứ/Chén nhựa/Rổ nhựa/Bộ dĩa/Muỗng inox/Thảo nhùa/áp để/hộp nhựa/khay ống đựng dĩa	10.000	6%		
103									Và						Và					
104	Bột Canh 14% (200gr*40)	200gr	40				2 thùng	319.200	lạng	Dĩa sứ/ Dĩa thủy tinh/ Ly thủy tinh/ Tô sứ/ Tô thủy tinh/ the cao/Chén sứ/Chén nhựa/Rổ nhựa/Bộ dĩa/Muỗng inox/Thảo nhùa/áp để/hộp nhựa/khay ống đựng dĩa	10.000	3%	1 thùng	159.600	lạng	Dĩa sứ/ Dĩa thủy tinh/ Ly thủy tinh/ Tô sứ/ Tô thủy tinh/ the cao/Chén sứ/Chén nhựa/Rổ nhựa/Bộ dĩa/Muỗng inox/Thảo nhùa/áp để/hộp nhựa/khay ống đựng dĩa	10.000	6%		
105							1 thùng	186.500	lạng	Dĩa sứ/ Dĩa thủy tinh/ Ly thủy tinh/ Tô sứ/ Tô thủy tinh/ the cao/Chén sứ/Chén nhựa/Rổ nhựa/Bộ dĩa/Muỗng inox/Thảo nhùa/áp để/hộp nhùa	20.000	11%	2 thùng	373.000	lạng	Dĩa sứ/ Dĩa thủy tinh/ Ly thủy tinh/ Tô sứ/ Tô thủy tinh/ the cao/Chén sứ/Chén nhựa/Rổ nhựa/Bộ dĩa/Muỗng inox/Thảo nhùa/áp để/hộp nhùa	20.000	5%		
106							2 thùng	186.500	lạng	Dĩa sứ/ Dĩa thủy tinh/ Ly thủy tinh/ Tô sứ/ Tô thủy tinh/ the cao/Chén sứ/Chén nhựa/Rổ nhựa/Bộ dĩa/Muỗng inox/Thảo nhùa/áp để/hộp nhùa	10.000		3 thùng	559.600	lạng	Dĩa sứ/ Dĩa thủy tinh/ Ly thủy tinh/ Tô sứ/ Tô thủy tinh/ the cao/Chén sứ/Chén nhựa/Rổ nhựa/Bộ dĩa/Muỗng inox/Thảo nhùa/áp để/hộp nhựa/khay ống đựng dĩa				
107	Bột Canh 14% (200gr*12)	200gr	12				1 thùng	186.500	lạng	Dĩa sứ/ Dĩa thủy tinh/ Ly thủy tinh/ Tô sứ/ Tô thủy tinh/ the cao/Chén sứ/Chén nhựa/Rổ nhựa/Bộ dĩa/Muỗng inox/Thảo nhùa/áp để/hộp nhựa/khay ống đựng dĩa	10.000	5%	2 thùng	373.000	lạng	Dĩa sứ/ Dĩa thủy tinh/ Ly thủy tinh/ Tô sứ/ Tô thủy tinh/ the cao/Chén sứ/Chén nhựa/Rổ nhựa/Bộ dĩa/Muỗng inox/Thảo nhùa/áp để/hộp nhựa/khay ống đựng dĩa	20.000	5%		
108									Và						Và					
109	Bột Canh 14% (200gr*12)	200gr	12				1 thùng	186.500	lạng	Dĩa sứ/ Dĩa thủy tinh/ Ly thủy tinh/ Tô sứ/ Tô thủy tinh/ the cao/Chén sứ/Chén nhựa/Rổ nhựa/Bộ dĩa/Muỗng inox/Thảo nhùa/áp để/hộp nhựa/khay ống đựng dĩa	10.000	5%	2 thùng	373.000	lạng	Dĩa sứ/ Dĩa thủy tinh/ Ly thủy tinh/ Tô sứ/ Tô thủy tinh/ the cao/Chén sứ/Chén nhựa/Rổ nhựa/Bộ dĩa/Muỗng inox/Thảo nhùa/áp để/hộp nhựa/khay ống đựng dĩa	20.000	5%		

STT	Tên SP dùng để khuyến mãi	Trọng lượng	Cơ cấu khuyến mãi trong tháng						Chương trình 1						Chương trình 2						Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										
			Số lượng	Giá trị (VND)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Giá trị (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Giá trị (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)	Tỷ lệ KM (%)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
110																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																															

100%

[illegible]

STT	Tên SP dùng để khuyến mãi	Trong lượng	Quy cách	Cơ cấu khuyến mãi trong tháng						Chương trình 1										Cơ cấu khuyến mãi ngoài tháng										Chương trình 2:																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
				Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
1-37	Tương tự nhập nội	20kg	24						2	tháng	573.600	làng	1	Dĩa sứ/ Dĩa thủy tinh/ Ly thủy tinh/ Tô sứ/Tô thủy tinh/ the cao/Chén sứ/Chén nhựa/Rổ nhựa/Bộ đĩa/Miếng inox/Thảo nhạp/dé/hộp nhựa/khay ống đựng dĩa	20.000	8%	1	tháng	286.800	làng	1	Dĩa sứ/ Dĩa thủy tinh/ Ly thủy tinh/ Tô sứ/Tô thủy tinh/ the cao/Chén sứ/Chén nhựa/Rổ nhựa/Bộ đĩa/Miếng inox/Thảo nhạp/dé/hộp nhựa/khay ống đựng dĩa	10.000	3%																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										

STT	Tên SP dùng để Khuyến mãi	Trọng lượng	Quy cách	Cơ cấu khuyến mãi trong thùng						Cơ cấu khuyến mãi ngoại thùng						Ghi chú
				Chương trình 1						Chương trình 2						
				Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ KM (%)				
151	Tương tự (Số lượng 24)	Số lượng 24					1 thùng	376.200		5%	1 thùng	376.200		3%		
152	Tương tự (Số lượng 24)	Số lượng 24					3 thùng	1.128.600		2%						

Thời gian áp dụng chương trình: Từ 01/05/2019 đến ngày 31/05/2019

- Hình thức trả khuyến mãi: Công ty sẽ trả khuyến mãi trực tiếp theo đơn đặt hàng của Nhà phân phối, Nhà phân phối xuất hàng khuyến mãi cho khách hàng trong khu vực bán hàng của mình theo chương trình khuyến mãi của Công ty Việton.

3. Bảng kê số 3: Các chương trình khác

A. Chương trình sampling và bán hàng, phát mẫu

- Sampling và bán hàng khi mua 70.000đ các sản phẩm Vifon tăng 1 chén sứ trị giá 6.000đ
- Phát mẫu các sản phẩm vifon cho khách hàng tại các khu vực
- Phát mẫu mì chay tại các chùa

B. Chương trình tích lũy mua hàng trong tháng

STT	Tên sản Phẩm	số lượng mua hàng trong tháng (thùng)	Giá trị mua hàng trong tháng (VND)	Cơ cấu chương trình		Ghi chú
					Giá trị (VND)	
1	Bột canh 14% 200g	10	1 596 000	Thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dũa	100 000	
2	Bột canh 14% 200g	15	2 394 000	Thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dũa	120 000	
3	Bột canh 14% 200g	20	3 192 000	Thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dũa	140 000	
2	Bột canh 14% 200g	25	3 990 000	Thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dũa	150 000	
3	Bột canh 14% 200g	30	4 788 000	Thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dũa	250 000	
4	Bột canh 14% 200g	30	4 788 000	Thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dũa	180 000	
3	Bột canh 14% 200g	30	4 788 000	60 gói cùng loại (2 gói/thùng)	240 000	
4	Bột canh 14% 200g	50	7 980 000	Thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, quạt điện, bình thủy điện, khay ống đựng dũa	250 000	
5	Bột canh 14% 200g	60	9 576 000	Thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, quạt điện, bình thủy điện, khay ống đựng dũa	280 000	
4	Bột canh 14% 200g	80	12 768 000	Thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, quạt điện, bình thủy điện	300 000	
5	Bột canh 14% 900g	10	1 865 000	Thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun	100 000	
6	Bột canh 14% 900g	15	2 797 500	Thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun	120 000	
5	Bột canh 14% 900g	20	3 730 000	Thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun	140 000	
6	Bột canh 14% 900g	25	4 662 500	Thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dũa	150 000	
7	Bột canh 14% 900g	30	5 595 000	Thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dũa	180 000	
6	Bột canh 14% 900g	30	5 595 000	Thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dũa	250 000	
7	Bột canh 14% 900g	60	11 190 000	Thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, quạt điện, bình thủy điện	280 000	
8	Bột canh 14% 900g	80	14 920 000	Thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, quạt điện, bình thủy điện	300 000	
7	Tương ớt các loại	10	7 700 000	Thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dũa	100 000	
8	Tương ớt các loại	15	3 850 000	Thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dũa	120 000	

STT	Tên sản Phẩm	số lượng mua hàng trong tháng (thùng)	Giá trị mua hàng trong tháng (VND)	Cơ cấu chương trình		Ghi chú
					Giá trị (VND)	
9	Tương ớt các loại	20	3 850 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ thổ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay đựng dưa	140 000
8	Tương ớt các loại	25	3 850 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ thổ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay đựng dưa	150 000
9	Tương ớt các loại	30	3 850 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ thổ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay đựng dưa	180 000
10	Tương ớt các loại	50	3 850 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ thổ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay đựng dưa	250 000
9	Tương ớt các loại	60	3 850 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ thổ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay đựng dưa	280 000
10	Tương ớt các loại	80	3 850 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ thổ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay đựng dưa	300 000
11	Phở 65gr	10	1 590 000	tặng	Thẻ cào điện thoại, bộ thổ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ dụng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun	100 000
10	Phở 65gr	15	2 385 000	tặng	Thẻ cào điện thoại, bộ thổ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ dụng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun	120 000
11	Phở 65gr	20	3 180 000	tặng	Thẻ cào điện thoại, bộ thổ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ dụng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun	140 000
12	Phở 65gr	25	3 975 000	tặng	Thẻ cào điện thoại, bộ thổ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ dụng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun	150 000
11	Phở 65gr	30	4 770 000	tặng	Thẻ cào điện thoại, bộ thổ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ dụng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, quạt điện, bình thủy điện	180 000
12	Phở 65gr	50	7 950 000	tặng	Thẻ cào điện thoại, bộ thổ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ dụng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, quạt điện, bình thủy điện	250 000
13	Phở 65gr	60	9 540 000	tặng	Thẻ cào điện thoại, bộ thổ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ dụng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, quạt điện, bình thủy điện	280 000
12	Phở 65gr	80	12 720 000	tặng	Thẻ cào điện thoại, bộ thổ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ dụng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, quạt điện, bình thủy điện	300 000
13	Phở 65gr	80	- 12 720 000	tặng	Thẻ cào điện thoại, bộ thổ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ dụng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, quạt điện, bình thủy điện	100 000
14	Phở 65gr	120	19 080 000	tặng	Thẻ cào điện thoại, bộ thổ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ dụng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, quạt điện, bình thủy điện	400 000
13	Phở 65gr	120	19 080 000	tặng	Thẻ cào điện thoại, bộ thổ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ dụng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, quạt điện, bình thủy điện	200 000
14	Phở 65gr	500	79 500 000	tặng	Máy xay sinh tố hoặc quà tặng tương đương	1 000 000
15	Phở 65gr	1000	159 000 000	tặng	Lò vi sóng hoặc quà tặng tương đương	2 500 000
14	Phở 65gr	2000	318 000 000	tặng	Máy giặt hoặc quà tặng tương đương	6 000 000
15	Phở 65gr	3000	477 000 000	tặng	Tủ lạnh hoặc quà tặng tương đương	10 000 000
16	Phở Nhí Ly 65g	5	1 500 000	tặng	Thẻ cào điện thoại, bộ thổ sứ, bình đá, bộ nồi inox, chảo chống dính, thổ dụng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, quạt điện, bình thủy điện	100 000
15	Phở Ly 55g	5	1 080 000	tặng	Thẻ cào điện thoại, bộ thổ sứ, bình đá, bộ nồi inox, chảo chống dính, thổ dụng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, quạt điện, bình thủy điện	100 000
16	Cháo 70gr	05	1 500 000	tặng	Cháo chống dính hoặc nồi inox hoặc bộ thổ sứ hoặc thổ dụng com hoặc nón bảo hiểm hoặc thẻ cào điện thoại	150 000
17	Cháo 70gr	07	2 100 000	tặng	Thổ dụng com hoặc nồi inox hoặc chảo chống dính hoặc bộ thổ sứ hoặc thẻ cào điện thoại	100 000
16	Cháo 70gr	10	3 000 000	tặng	Ấm đun siêu tốc, thẻ cào điện thoại hoặc bộ thổ sứ hoặc chảo chống dính	150 000

STT	Tên sản Phẩm	số lượng mua hàng trong tháng (thùng)	Giá trị mua hàng trong tháng (VNĐ)	Cơ cấu chương trình		Ghi chú
					Giá trị (VNĐ)	
17	Bún 65g các loại	05	778 000	Thẻ cào điện thoại, bộ thố sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố đựng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ẩm đun	60 000	
18	Bún 65g các loại	10	1 556 000	Thẻ cào điện thoại, bộ thố sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố đựng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ẩm đun	150 000	
17	Hủ tiếu 65g các loại	05	896 500	Thẻ cào điện thoại, bộ thố sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố đựng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ẩm đun	70 000	
18	Hủ tiếu 65g các loại	10	1 793 000	Thẻ cào điện thoại, bộ thố sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố đựng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ẩm đun	100 000	
19	Hủ tiếu 65g các loại	15	2 689 500	Thẻ cào điện thoại, bộ thố sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố đựng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ẩm đun	100 000	
18	Hủ tiếu 65g các loại	20	3 586 000	Thẻ cào điện thoại, bộ thố sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố đựng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ẩm đun	100 000	
19	Hủ tiếu 65g các loại	50	8 965 000	Thẻ cào điện thoại, bộ thố sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố đựng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ẩm đun	150 000	
20	Hủ tiếu 65g các loại	80	14 344 000	Thẻ cào điện thoại, bộ thố sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố đựng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ẩm đun, quạt điện, bình thủy điện	350 000	
19	Hủ tiếu 65g các loại	120	21 516 000	Thẻ cào điện thoại, bộ thố sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố đựng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ẩm đun, quạt điện, bình thủy điện	400 000	
20	Cháo 50gr	05	444 500	Thẻ cào điện thoại, bộ thố sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố đựng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ẩm đun	60 000	
21	Cháo 50gr	10	889 000	Thẻ cào điện thoại, bộ thố sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố đựng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ẩm đun, quạt điện, bình thủy điện	150 000	
20	Cháo 50gr	20	1 778 000	Thẻ cào điện thoại, bộ thố sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố đựng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ẩm đun, quạt điện, bình thủy điện	350 000	
21	Bánh đa cua	05	778 000	Thẻ cào điện thoại, bộ thố sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố đựng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ẩm đun	40 000	
22	Bánh đa cua	07	1 089 200	Thẻ cào điện thoại, bộ thố sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố đựng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ẩm đun	60 000	
21	Bánh đa khô 300g	5	1 200 000	Thẻ cào điện thoại, bộ thố sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố đựng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ẩm đun	50 000	
22	Bún các loại (Bún 65g + Bún 80g)	05	778 000	Thẻ cào điện thoại, bộ thố sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố đựng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ẩm đun	60 000	
23	Bún các loại (Bún 65g + Bún 80g)	10	1 556 000	Thẻ cào điện thoại, bộ thố sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố đựng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ẩm đun	80 000	
22	Bún các loại (Bún 65g + Bún 80g)	15	2 334 000	Thẻ cào điện thoại, bộ thố sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố đựng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ẩm đun	120 000	
23	Bún riêu cua	5	1 071 500	Thẻ cào điện thoại, bộ thố sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố đựng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ẩm đun	60 000	
24	Sản phẩm Vifon	khi phát sinh doanh số	5 000 000	Thẻ cào điện thoại, bộ thố sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố đựng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ẩm đun	70 000	
23	Sản phẩm Vifon	khi phát sinh doanh số	10 000 000	Thẻ cào điện thoại, bộ thố sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố đựng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ẩm đun	120 000	
24	Sản phẩm Vifon	khi phát sinh doanh số	15 000 000	Thẻ cào điện thoại, bộ thố sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố đựng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ẩm đun, quạt điện, bình thủy điện	250 000	
25	Mi ký	1	307 800	3 Túi mì ký	30 780	

STT	Tên sản Phẩm	số lượng mua hàng trong tháng (tháng)	Giá trị mua hàng trong tháng (VNĐ)	Cơ cấu chương trình		Chi chú
					Giá trị (VNĐ)	
24	Mì ký	10	3 078 000	tặng	1 thùng mì ký	307 800
25	Mì ký	10	3 078 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dưa, quạt điện, bình thủy điện, lẩu điện	200 000
26	Mì ký không gia vị	1	290 000	tặng	3 Túi mì ký không gia vị	100 000
25	Mì ký không gia vị	10	2 900 000	tặng	1 thùng mì ký không gia vị	290 000
26	Mì ký không gia vị	10	2 900 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dưa, quạt điện, bình thủy điện, lẩu điện	200 000
27	Mì chính hiệu hai tôm	5	435 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dưa, quạt điện, bình thủy điện, lẩu điện, thùng mì chính hiệu hai tôm	60 000
26	Mì chính hiệu hai tôm	20	1 740 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dưa, quạt điện, bình thủy điện, lẩu điện, thùng mì chính hiệu hai tôm	200 000
27	Mì chính hiệu hai tôm	10	870 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dưa, quạt điện, bình thủy điện, lẩu điện, thùng mì chính hiệu hai tôm	87 000
28	Mì chính hiệu hai tôm	20	1 740 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dưa, quạt điện, bình thủy điện, lẩu điện, thùng mì chính hiệu hai tôm	87 000
27	Mì chính hiệu hai tôm	15	1 305 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dưa, quạt điện, bình thủy điện, lẩu điện, thùng mì chính hiệu hai tôm	200 000
28	Mì chính hiệu hai tôm	25	2 175 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dưa, quạt điện, bình thủy điện, lẩu điện, thùng mì chính hiệu hai tôm	100 000
29	Mì chính hiệu hai tôm	100	8 700 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dưa, quạt điện, bình thủy điện, lẩu điện, thùng mì chính hiệu hai tôm	500 000
28	Mì Tôm Chua Cay	5	435 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dưa, quạt điện, bình thủy điện, lẩu điện, thùng mì chính hiệu hai tôm	50 000
29	Mì Tôm Chua Cay	10	870 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dưa, quạt điện, bình thủy điện, lẩu điện, thùng mì chính hiệu hai tôm	200 000
30	Mì Tôm Chua Cay	15	1 305 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dưa, quạt điện, bình thủy điện, lẩu điện, thùng mì chính hiệu hai tôm	87 000
29	Mì Tôm Chua Cay	25	2 175 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dưa, quạt điện, bình thủy điện, lẩu điện, thùng mì chính hiệu hai tôm	87 000
30	Mì Tôm Chua Cay	30	2 610 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thổ com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dưa, quạt điện, bình thủy điện, lẩu điện, thùng mì chính hiệu hai tôm	87 000

STT	Tên sản Phẩm	số lượng mua hàng trong tháng (thùng)	Giá trị mua hàng trong tháng (VND)	Cơ cấu chương trình		Ghi chú
					Giá trị (VND)	
31	Mi Tôm Chua Cay	30	2 610 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dũa, quạt điện, bình thủy điện, lẩu điện, thùng mì chính hiệu hai tôm	400 000
30	Mi Tôm Chua Cay	50	4 350 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dũa, quạt điện, bình thủy điện, lẩu điện, thùng mì chính hiệu hai tôm	500 000
31	Mi Tôm Gà	5	435 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dũa, quạt điện, bình thủy điện, lẩu điện, thùng mì chính hiệu hai tôm	50 000
32	Mi Tôm Gà	10	870 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dũa, quạt điện, bình thủy điện, lẩu điện, thùng mì chính hiệu hai tôm	200 000
31	Mi Tôm Gà	15	1 305 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dũa, quạt điện, bình thủy điện, lẩu điện, thùng mì chính hiệu hai tôm	87 000
32	Mi Tôm Gà	25	2 175 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dũa, quạt điện, bình thủy điện, lẩu điện, thùng mì chính hiệu hai tôm	87 000
33	Mi Tôm Gà	30	2 610 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dũa, quạt điện, bình thủy điện, lẩu điện, thùng mì chính hiệu hai tôm	87 000
32	Mi Tôm Gà	30	2 610 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dũa, quạt điện, bình thủy điện, lẩu điện, thùng mì chính hiệu hai tôm	400 000
33	Mi Tôm Gà	50	4 350 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dũa, quạt điện, bình thủy điện, lẩu điện, thùng mì chính hiệu hai tôm	500 000
34	Mi ly ngon ngon	10	1 467 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dũa, quạt điện, bình thủy điện, lẩu điện, thùng mì chính hiệu hai tôm	60 000
33	Mi ly ngon ngon	50	7 335 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dũa, quạt điện, bình thủy điện, lẩu điện, thùng mì chính hiệu hai tôm	350 000
34	Mi ly ngon ngon	20	2 934 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dũa, quạt điện, bình thủy điện, lẩu điện, thùng mì chính hiệu hai tôm	100 000
35	Mi ly ngon ngon	100	14 670 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dũa, quạt điện, bình thủy điện, lẩu điện, thùng mì chính hiệu hai tôm	1 000 000
34	Mi ký có gia vị	10	3 078 000	tặng	thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dũa, quạt điện, bình thủy điện, lẩu điện, thùng mì chính hiệu hai tôm	200 000
35	Mi gói ngon ngon	200	32 840 000		chiết khấu 5% trên doanh số mua hàng	1 642 000
36	Mi gói ngon ngon	300	49 260 000		chiết khấu 10% trên doanh số mua hàng	4 926 000
35	Sản phẩm Vifon	50	15 840 000		chiết khấu 5% trên doanh số mua hàng	792 000
36	Sản phẩm Vifon	khi phát sinh doanh số			chiết khấu 5% trên doanh số mua hàng	5%

CHÍNH SÁCH KHUYẾN MÃI

STT	Tên sản Phẩm	số lượng mua hàng trong tháng (thùng)	Giá trị mua hàng trong tháng (VND)	Cơ cấu chương trình		Ghi chú
					Giá trị (VND)	
37	Mi tô, mì lỳ, mì khay các loại	khi phát sinh doanh số		chiết khấu 5% trên doanh số mua hàng	5%	
36	Mì lỳ, mì tô, mì khay các loại	trên 100 thùng/tháng		chiết khấu 5% trên doanh số mua hàng	5%	
37	Mì ký, mì nửa ký đặt kèm các sản phẩm khác với số lượng gấp ba lần mì ký	50	15 390 000	2 gói mì ký, nửa ký cùng loại	57 000	
38	Mì trẻ em và phải đặt kèm các sản phẩm khác với số lượng gấp 2 lần số lượng mì trẻ em	100	14 160 000	chiết khấu 25% trên doanh số mua hàng	3 540 000	
37	Tương ớt và đặt kèm sản phẩm khác với số lượng gấp đôi số lượng đặt	50	7 080 000	2 chai cùng loại	20 000	
38	Tương ớt các loại (trừ 135gr)	5	1 881 000	Thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố đựng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dũa, vỉ nướng, quạt điện	80 000	
39	Tương ớt các loại (trừ 135gr)	10	3 762 000	Thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố đựng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dũa, vỉ nướng, quạt điện	100 000	
40	Tương ớt các loại (trừ 135gr)	15	5 643 000	Thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố đựng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dũa, vỉ nướng, quạt điện	300 000	
41	Tương ớt các loại	Khi phát sinh doanh số từ 5 triệu đồng/tháng	5 000 000	Thẻ cào điện thoại, bộ đồ sứ, bình đá, nồi inox, chảo chống dính, thố đựng com, áo mưa, nón bảo hiểm, ấm đun, khay ống đựng dũa, vỉ nướng, quạt điện	500 000	
42	Sản phẩm Vifon	5	1 584 000	01 Khay ống đựng dũa	20 000	
43	Sản phẩm Vifon	10	3 168 000	01 thùng cùng loại hoặc thẻ cào điện thoại hoặc bộ đồ sứ hoặc bình đá hoặc nồi inox hoặc chảo chống dính hoặc thố đựng com hoặc áo mưa hoặc nón bảo hiểm hoặc ấm đun	300 000	
44	Sản phẩm Vifon	15	4 752 000	01 thùng cùng loại hoặc thẻ cào điện thoại hoặc bộ đồ sứ hoặc bình đá hoặc nồi inox hoặc chảo chống dính hoặc thố đựng com hoặc áo mưa hoặc nón bảo hiểm hoặc ấm đun	300 000	
45	Sản phẩm Vifon	20	6 336 000	01 thùng cùng loại hoặc thẻ cào điện thoại hoặc bộ đồ sứ hoặc bình đá hoặc nồi inox hoặc chảo chống dính hoặc thố đựng com hoặc áo mưa hoặc nón bảo hiểm hoặc ấm đun	300 000	
46	Sản phẩm Vifon	25	7 920 000	01 thùng cùng loại hoặc thẻ cào điện thoại hoặc bộ đồ sứ hoặc bình đá hoặc nồi inox hoặc chảo chống dính hoặc thố đựng com hoặc áo mưa hoặc nón bảo hiểm hoặc ấm đun	300 000	
47	Sản phẩm Vifon	30	9 504 000	01 thùng cùng loại hoặc thẻ cào điện thoại hoặc bộ đồ sứ hoặc bình đá hoặc nồi inox hoặc chảo chống dính hoặc thố đựng com hoặc áo mưa hoặc nón bảo hiểm hoặc ấm đun hoặc quạt điện hoặc bình thủy điện hoặc lẩu điện	500 000	
48	Sản phẩm Vifon	50	15 840 000	01 thùng cùng loại hoặc thẻ cào điện thoại hoặc bộ đồ sứ hoặc bình đá hoặc nồi inox hoặc chảo chống dính hoặc thố đựng com hoặc áo mưa hoặc nón bảo hiểm hoặc ấm đun hoặc quạt điện hoặc bình thủy điện hoặc lẩu điện	500 000	
49	Sản phẩm Vifon	70	22 176 000	01 thùng cùng loại hoặc thẻ cào điện thoại hoặc bộ đồ sứ hoặc bình đá hoặc nồi inox hoặc chảo chống dính hoặc thố đựng com hoặc áo mưa hoặc nón bảo hiểm hoặc ấm đun hoặc quạt điện hoặc bình thủy điện hoặc lẩu điện hoặc bộ nồi inox hoặc tủ ngon ngon	500 000	

STT	Tên sản Phẩm	số lượng mua hàng trong tháng (thùng)	Giá trị mua hàng trong tháng (VNĐ)	Cơ cấu chương trình		Ghi chú
					Giá trị (VNĐ)	
50	Sản phẩm Vifon	100	31 680 000	tặng	01 thùng cùng loại hoặc thẻ cào điện thoại hoặc bộ đồ sứ hoặc bình đá hoặc nồi inox hoặc chảo chống dính hoặc đồ đựng cơm hoặc áo mưa hoặc nón bảo hiểm hoặc ấm đun hoặc quạt điện hoặc bình thủy điện hoặc lò nướng điện hoặc bộ nồi inox hoặc dù ngon ngon	600 000
51	Sản phẩm Vifon	120	38 016 000	tặng	01 thùng cùng loại hoặc thẻ cào điện thoại hoặc bộ đồ sứ hoặc bình đá hoặc nồi inox hoặc chảo chống dính hoặc đồ đựng cơm hoặc áo mưa hoặc nón bảo hiểm hoặc ấm đun hoặc quạt điện hoặc bình thủy điện hoặc lò nướng điện hoặc bộ nồi inox hoặc dù ngon ngon	700 000
52	Sản phẩm Vifon		5 000 000		chiết khấu 3% trả bằng phở, hủ tiếu, mì miyumi	từ 150 000 đến 1 500 000
53	Sản phẩm Vifon		10 000 000		chiết khấu 4% trả bằng phở, hủ tiếu, mì miyumi	từ 400 000 đến 1 500 000
54	Sản phẩm Vifon		15 000 000		chiết khấu 5% trả bằng phở, hủ tiếu, mì miyumi	từ 750 000 đến 1 500 000

Thời gian áp dụng chương trình: Từ 01/05/2019 đến ngày 31/05/2019

- Hình thức trả khuyến mại: Công ty sẽ trả khuyến mại trực tiếp theo đơn đặt hàng của Nhà phân phối.
- Nhà phân phối xuất hàng khuyến mại cho khách hàng trong khu vực bán hàng của mình theo chương trình khuyến mại của Công ty Vifon.



